

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HC-ST

Ngày 15 - 7 - 2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Bá V

Ông Trần Xuân Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy V - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 155/2020/TLST-HC ngày 26/11/2020 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/QĐST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ), S năm 1933; Địa chỉ: Xóm 12, xã V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Sỹ T, S năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, S năm 1966. Đều có địa chỉ: Xóm 12, xã V, thành phố Vinh, Nghệ An. Ông T, bà H có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân V (viết tắt là UBND V), tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sỹ D – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân V (Theo quyết định ủy quyền số 428/QĐ- UBND ngày 20/01/2021); Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Có sự tham gia của bà Võ Thị Diễm Q – phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; ông Nguyễn Trọng Th - chuyên viên phòng Tài nguyên – Môi trường và bà Tăng Thị Hồng Ch - cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất V. Bà Qu, ông Th và bà Chu có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân V, thành phố Vinh: Ông Hà Văn Tr - Chủ tịch Ủy ban nhân dân V. Có mặt. Có sự tham gia

của ông Ngô Nam Tr , Công chức địa chính V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2020 quá trình giải quyết khiếu nại, thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2021 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ), người đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày: Gia đình ông Nguyễn Văn Đ sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m² tại xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thửa đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị U được HTX D, UBND V cấp đất ở đã xây dựng nhà ở sử dụng trƯ ngày 18/12/1980, sau đó ông T đổi cho gia đình ông Đ để ông T đi xây dựng nơi ở mới. Tại bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299 là thửa đất số 392, tờ bản đồ số 7, diện tích 790m²; Theo bản đồ đo đạc năm 1993 thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.545m² (Đo chung với thửa đất của hộ ông S); Theo bản đồ đo đạc năm 2001 thuộc thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m². Trong quá trình sử dụng, do thiên tai nên nhà cửa hư hỏng nặng chưa có tiền xây mới nên gia đình ông Đ phải đi nơi khác, mảnh đất vẫn được gia đình sử dụng làm vườn, trồng rau. Đến năm 2004, gia đình ông Nguyễn Văn Đ đã xây dựng nhà mới và ở ổn định từ đó đến nay.

Quá trình sử dụng, gia đình ông Đ đã nộp thuế đầy đủ từ trƯ đến năm 2012, đến năm 2013 thu thuế đất phi nông nghiệp thực chất là thu thuế đất ở. Gia đình ông Đ cũng đã làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất. UBND xã Nã lập Giấy xác nhận nguồn gốc số 97/GXN-UBND ngày 23/8/2011 với nội dung: Nguồn gốc sử dụng đất do HTX H cấp trƯ ngày 18/12/1980, đã xây dựng nhà, sử dụng ổn định, không có tranh chấp, thủ tục công khai thực hiện đúng quy định, không có đơn khiếu nại. Đồng thời, UBND xã N cũng đã có Tờ trình số 234/UBND-ĐC ngày 18/11/2013 gửi UBND V với nội dung đề nghị chỉnh lý bản đồ địa chính từ đất 2 lúa (2L) thành đất ở (ONT) theo đúng hiện trạng sử dụng và đã được UBND V chấp thuận tại Công văn số 5614/UBND-TNMT ngày 03/12/2013. Hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất do UBND xã N lập và phê duyệt đảm bảo đầy đủ thủ tục quy định, nhưng do thửa đất nằm trong phạm vi quy hoạch đường Vinh - Cửa Lò nên không cấp giấy CNQSD đất.

Thực hiện dự án đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1), đoạn qua xóm 12, xã V, thành phố Vinh, UBND V đã ban hành Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc thu hồi đất của 17 hộ gia đình cá nhân,

trong đó hộ ông Nguyễn Văn Đ bị thu hồi 704,9m² và Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ (viết tắt Quyết định số 1247), gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất 1.830.833.250 đồng; bồi thường về tài sản 200.867.382; bồi thường về cây cối hoa màu 9.314.160 đồng; hỗ trợ 15.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.056.014.792 đồng. Ngày 01/7/2019, UBND Vban hành Quyết định số 3729/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định số 3729) về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ từ 5.000.000đ/m² đất nông nghiệp lên mức giá 5.800.000đ/m² cho 24 hộ gia đình, cá nhân, trong đó hộ gia đình ông Đ được bồi thường bổ sung 314.960.000. Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn Đ là 2.370.974.792 đồng.

Ông Đ cho rằng, theo quy định của pháp luật về đất đai, thì toàn bộ diện tích thửa đất trên 100% là đất ở, nhưng UBND Vban hành Quyết định số 1247 và Quyết định số 3729 chỉ tính toán bồi thường cho gia đình ông Đ với diện tích đất ở là 150m², diện tích còn lại bồi thường theo giá đất vườn 554,90m² và khấu trừ tiền chuyển mục đích từ đất vườn sang đất ở là 330.000.000 đồng (Tức cũng chỉ được bồi thường bằng giá đất vườn)

Ông Đ không đồng ý với việc thửa đất chỉ được xác định bồi thường 150m² đất ở và khấu trừ tiền chuyển mục đích sử dụng. Ông Đ đã khiếu nại đề nghị UBND Vxác định bồi thường toàn bộ 704,9m² cho gia đình ông Đ là đất ở, nhưng UBND Vđều trả lời không bồi thường cho gia đình ông Đ toàn bộ diện tích là đất ở. Việc Ủy ban nhân dân thành phố Vinh xác định gia đình ông Đ chỉ được bồi thường đất ở là 150m² và khấu trừ tiền chuyển mục đích sử dụng của gia đình ông Đ là không đúng với thực tế quá trình sử dụng đất và không đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy ông Nguyễn Văn Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số: 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND Vvề việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ về phần bồi thường về đất;

- Hủy một phần Quyết định số: 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND Vvề việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình, cá nhân xóm 12, xã C, thành phố Vinh để thực hiện dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1); xác định bồi thường toàn bộ diện tích thửa đất của gia đình tôi bị thu hồi là đất ở và không khấu trừ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho gia

đình ông Đ về phần bồi thường về đất.

- Công nhận toàn bộ diện tích 704,9m², thuộc thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, tại xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh là đất ở sử dụng liên tục từ trƯ ngày 18/12/1980; được bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi cho gia đình.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh trình bày:

Hộ ông Nguyễn Văn Đ hiện sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ 27, diện tích 704,9m², bị thu hồi toàn bộ thửa đất 704,9m²; có nguồn gốc là đất của ông Nguyễn Sỹ T (Nguyên chủ tịch UBND xã Nghi Phú) sử dụng vào mục đích đất ở từ trƯ ngày 18/12/1980. Đến khoảng năm 1982, ông T đổi thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Đ. Sau khi lấy thửa đất của ông T, gia đình ông Đ không sử dụng thửa đất này để ở mà chuyển về ở với con tại thửa đất thổ cư của bố mẹ ông Đ. Ông Đ xây dựng lại nhà ở trên thửa đất này từ trƯ ngày 01/7/2004 (con gái ông Đ đang ở). Quá trình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm. Như vậy, thửa đất của ông Đ có nhà ở sử dụng không liên tục vào mục đích nhà ở từ trƯ ngày 18/12/1980 (bản đồ năm 2001 thể hiện là ĐM: đất trồng cây hàng năm).

- Theo Trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính khu đất số: 49/2014/BĐ-ĐC ngày 16/01/2014, thửa đất số 212, tờ bản đồ 27 được chỉnh lý loại đất là ONT-CLN (đất ở nông thôn); Trích lục bản đồ địa chính khu đất bị thu hồi số: 18/2017/BĐ.ĐC được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 05/6/2017 thì thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m² tại xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh của hộ ông Nguyễn Văn Đ thể hiện loại đất “ONT-CLN”, hiện trạng đất đang sử dụng làm nhà ở. Như vậy, thửa đất của ông Nguyễn Văn Đ có nhà ở sử dụng không liên tục vào mục đích làm nhà ở từ trƯ ngày 18/12/1980. Phần diện tích hộ ông Nguyễn Văn Đ bị thu hồi được bồi thường như sau: 150m² được bồi thường theo giá đất ở cụ thể và phải khấu trừ 100% tiền sử dụng đất theo giá đất theo bảng giá đất ở theo khoản 2, Điều 19 Quyết định 49/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Nghệ An; 554,9m² được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cụ thể và được hỗ trợ 50% chênh lệch giữa giá đất ở cụ thể với giá đất nông nghiệp cụ thể theo khoản 2, Điều 27, Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An, UBND Vđã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27 của hộ ông Nguyễn Văn Đ để thực

hiện dự án tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND thành phố Vinh, cụ thể như sau: Giá trị bồi thường hỗ trợ về đất = $150\text{m}^2 \times 5.000.000 \text{ đ/m}^2 + 554,9\text{m}^2 \times (85.000 \text{ đ/m}^2 + 50\% \times (5.000.000 \text{ đ/m}^2 - 85.000 \text{ đ/m}^2)) = 2.160.833.250$ đồng; Khấu trừ tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất là $150\text{m}^2 \times 2.200.000 \text{ đ/m}^2 \times 100\% = 330.000.000$ đồng; Giá trị bồi thường về tài sản, vật kiến trúc = 200.867.382 đồng; Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu = 9.314.160 đồng; Chính sách hỗ trợ: 15.000.000 đồng

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ = $2.160.833.250 \text{ đồng} - 330.000.000 \text{ đồng} + 200.867.382 \text{ đồng} + 9.314.160 \text{ đồng} + 15.000.000 \text{ đồng} = 2.056.014.792 \text{ đồng}$ (Hai tỷ không trăm năm mươi sáu triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)

Ngày 05/4/2019, UBND Vban hành Quyết định số: 1797/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thực hiện dự án xây dựng Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1), đoạn qua xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thay thế Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 10/9/2017 của UBND thành phố Vinh. Theo đó, thửa đất số 212, tờ số 27 của hộ ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ) thay đổi mức giá đất là 5.800.000 đồng/m². Trên cơ sở đó, ngày 01/7/2019, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3729/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân xóm 12, xã Nghi Phú thực hiện dự án đường giao thông nối Vinh Cửa Lò (bổ sung giá đất). Trong đó, hộ ông Nguyễn Văn Đ được phê duyệt bổ sung số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 341.960.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ ông Nguyễn Văn Đ được phê duyệt khi thu hồi đất thực hiện dự án là $2.056.014.792 \text{ đồng} + 341.960.000 \text{ đồng} = 2.397.974.792 \text{ đồng}$ (Hai tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

UBND Vđã thực hiện thủ tục thu hồi đất, lập phương án và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Nguyễn Văn Đ khi thu hồi đất thực hiện dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12, xã Nghi Phú đảm bảo đúng quy định hiện hành. Vì vậy UBND thành phố Vinh, không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ) về việc; hủy các Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số 4915/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc thu hồi đất; Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ và Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi

thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ khi thu hồi đất thực hiện dự án đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1).

Đại diện Ủy ban nhân dân V trình bày: Thửa đất số 212, tờ bản đồ 27, hiện hộ ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ) đang quản lý, sử dụng, có nguồn gốc Hợp tác xã Hồng Hoa Thái, UBND xã Ncấp đất ở cho vợ chồng ông Nguyễn Sỹ T (Nguyên Chủ tịch UBND xã Nghi Phú) sử dụng vào mục đích đất ở từ trƯ ngày 18/12/1980. Đến khoảng năm 1982 ông T đổi thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Đ, sau khi đổi đất cho ông T, ông Đ không xây dựng nhà ở trên thửa đất này mà ông Đ về ở với con tại thửa đất thổ cư của bố mẹ ông Đ (ông cố Loan). Theo bản đồ 299 là thửa đất 237, tờ bản đồ 02, diện tích 660m², phản ánh là đất hai lúa. Đến khoảng năm 2004 ông Đ mới xây dựng lại nhà ở trên thửa đất, nộp thuế đất phi nông nghiệp từ năm 2005 và sử dụng cho đến nay (Hiện con gái ông Đ đang sử dụng). Ngoài thửa đất trên ông Đ còn có thửa đất số 280, tờ bản đồ 26, diện tích 676,60m², có nguồn gốc của cố Loan (Bố mẹ ông Đ) đã được UBND V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) số Y 302069 cấp ngày 10/10/2003 mang tên ông Đ. Đến năm 2013 ông Nguyễn Văn Đ chuyển nhượng thửa đất này cho con trai Nguyễn Văn Đức, đã được UBND V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 260436 ngày 15/8/2013. Sổ mục kê đo đạc năm 2001 thửa đất 280, tờ bản đồ 26 mang tên ông Nguyễn Trọng Đ.

Về quan điểm của UBND xã Ncho rằng, các Quyết định 1247/QĐ-UBND và Quyết định 3729/QĐ-UBND về việc phê duyệt và bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ của UBND V là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú nhất trí với quan điểm của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện và người bị kiện thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 10, Điều 11, Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 100, Điều 101, Điều 103, Điều 83, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 13 Nghị

định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nƯ thu hồi đất; Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ:

Hủy một phần Quyết định 1247 và hủy một phần quyết định 3729 của UBND Về việc phê duyệt và bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ về phần bồi thường, hỗ trợ về đất. Về tái định cư, giải quyết theo quy định về pháp luật Đất đai, khi thu hồi đất.

Buộc UBND Vthực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật và phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày, đối thoại của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của các đương sự đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục của Luật tố tụng hành chính quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Các Quyết định số: 1241/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND thành phố Vinh; Quyết định số: 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND thành phố Vinh; Quyết định số: 4915/QĐ-UBND ngày 20/8/2018; Quyết định số: 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án, bổ sung bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh để thực hiện dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò là các quyết định hành chính do cơ quan nhà nƯ ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai. Trong các quyết định ông Đ khởi kiện có, Quyết định số 1241 ngày 02/3/2018 và quyết định số 4915 ngày 20/8/2018 của UBND Về việc thu hồi đất của các hộ dân ảnh hưởng đến dự án là các quyết định mang tính tổng thể. Hơn nữa, tại văn bản sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 02/7/2021 ông Nguyễn Văn Đ đã thay đổi, chỉ yêu cầu Tòa án xem xét các quyết định số 1247 ngày 02/3/2018 và quyết định số 3729 ngày 01/7/2019 có nội dung chi tiết, liên quan trực tiếp

đến quyền lợi của gia đình ông Đ. Hơn nữa, ông Đ không khiếu nại về việc thu hồi đất, do đó, các quyết định 1247 ngày 02/3/2018 và 3729 ngày 01/7/2019 thuộc đối tượng khởi kiện tại Tòa án theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 28/10/2020 và ngày 02/7/2021, ông Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện và sửa đổi, thay đổi nội dung khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với các Quyết định số: 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số: 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND Về việc phê duyệt và bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ về *phần bồi thường, hỗ trợ về đất*, là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116, khoản 4 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND Về việc phê duyệt phương án chi tiết và bổ sung về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh về phần bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ.

[4.1] *Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành*: Căn cứ quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1); Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về phê duyệt giá đất ở để bồi thường GPMB; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số 4915 ngày 20/8/2018 của UBND Về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh. Trên cơ sở kết quả thẩm định tại Công văn số 35/TC-KH ngày 22/01/2018 của phòng Tài chính kế hoạch; Công văn số 26/QHTT-QLĐT ngày 31/01/2018 của phòng quản lý đô thị; Công văn số 80/TNMT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Vinh; Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 29/12/2017 của UBND xã Nghi Phú; Ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và quyết định số 3729 ngày 01/7/2019 về việc phê duyệt phương án chi tiết và bổ sung về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12 xã Nghi Phú đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ) là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013.

[4.2] *Về nội dung*: Thực hiện dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1) qua đoạn xóm 12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ. Trong đó hộ ông Nguyễn Văn Đ sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m² tại xóm 12, xã Nghi Phú bị ảnh hưởng thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án (Diện tích 704,9m²). Cụ thể:

+ Giá trị bồi thường hỗ trợ về đất = 150m² x 5.000.000 đ/m² + 554,9m² x (85.000 đ/m² + 50% x (5.000.000 đ/m² - 85.000 đ/m²)) = 2.160.833.250 đồng

+ Khấu trừ tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất là 150m² x 2.200.000 đ/m² x 100% = 330.000.000 đồng

+ Giá trị bồi thường về tài sản, vật kiến trúc = 200.867.382 đồng

+ Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu = 9.314.160 đồng

+ Chính sách hỗ trợ: 15.000.000 đồng

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ = 2.160.833.250 đồng - 330.000.000 đồng + 200.867.382 đồng + 9.314.160 đồng + 15.000.000 đồng = 2.056.014.792 đồng (*Hai tỷ không trăm năm mươi sáu triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*)

Ngày 01/7/2019, UBND Vban hành Quyết định số 3729/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án xây dựng Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1), qua đoạn xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thay thế Quyết định số 6206/QĐ-UBND ngày 10/9/2017 của UBND thành phố Vinh; Theo đó, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27 của ông Nguyễn Văn Đ có mức giá sau khi điều chỉnh là 5.800.000 đồng/m². Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Đ với số tiền là 341.960.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ không thống nhất với phương án chi tiết và bổ sung bồi thường về đất của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và cho rằng, thửa đất của gia đình ông Đ sử dụng từ năm 1980 đến nay vào mục đích làm nhà ở. Hộ gia đình ông Đ là người thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế hàng năm từ từ trước đến nay đối với toàn bộ thửa đất. Nhưng, khi thu hồi và áp giá bồi thường Ủy ban nhân dân thành phố Vinh xác định 150m² là đất ở; 554,9m² là đất nông nghiệp và bồi thường theo giá đất nông nghiệp là không đúng. Xét thấy:

[4.2.1] Đối với yêu cầu hủy phần Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND V về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ

trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Trọng Đ:

Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ
thấy rằng: Thửa đất số 212, tờ bản đồ 27, diện tích 704,9m² hộ ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng tại xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh do Hợp tác xã Hồng Hoa Thái, xã Nghi Phú cấp cho ông Nguyễn Sỹ T sử dụng làm nhà ở và S sống ổn định từ trƯ năm 1980. Năm 1986 ông T đổi thửa đất cho ông Đ, sau khi đổi đất ông Đ chưa có điều kiện làm nhà ở mà đến ở với con tại thửa đất của bố mẹ ông Đ để lại. Năm 2004, ông Đ xây dựng nhà ở tại thửa đất, sử dụng ổn định cho đến nay.

Căn cứ các tài liệu liên quan thửa đất: Tại Giấy xác nhận số 97/GXN-UBND ngày 23/8/2011 của UBND xã Nxác nhận hồ sơ địa chính qua các thời kỳ ký đối với thửa đất (Bl, 20); Bản đồ đo đạc theo CT 299, thửa số 392 tờ bản đồ số 7 diện tích 790m²; Bản đồ đo đạc 1992 -1993, thửa đất số 260, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.545m² (thửa đất được đo gộp cùng với đất của hộ ông S); Bản đồ công nghệ số mới nhất, thửa đất số 212, tờ bản đồ số 26, diện tích 704,9m², diện tích tăng lên 85,1m² so với BĐ 1985 là do sai số đo đạc qua các thời kỳ. Sau khi biết được thửa đất được xác định là đất màu, gia đình ông Nguyễn Văn Đ đã đề nghị Hợp tác xã Hồng Hoa Thái và Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú xác định lại thửa đất trên là đất ở. Năm 2011, thực hiện chủ trương của địa phương, ông Nguyễn Văn Đ làm các thủ tục đề nghị UBND Vcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 212, tờ bản đồ 27. Ngày 23/8/2011 UBND xã Nlập danh sách công khai các hộ gia đình sử dụng đất có nguồn gốc trƯ ngày 18/12/1980 đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Đ. Tại Tờ trình số 124 ngày 08/11/2013 và Công văn số 234 ngày 18/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú đề nghị cấp giấy CNQSD đất và giải trình, chỉnh lý đối với thửa đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Nghi Phú cũng xác định; Thửa đất có nguồn gốc nguyên là đất có nhà ở của hộ ông Nguyễn Sỹ T sử dụng liên tục từ trƯ ngày 18/12/1980, trƯ thời điểm đo đạc bản đồ năm 1993, hộ ông Nguyễn Văn Đ đã đổi đất cho hộ ông Nguyễn Sỹ T. Sau khi đổi đất ông Đ chưa sử dụng thửa đất trên làm nhà ở mà chỉ trồng rau màu, bản đồ đo đạc năm 2001 thể hiện là đất Màu (ĐM). Đến sau thời điểm đo đạc năm 2001 thì gia đình ông Đ mới làm nhà trên thửa đất này (Xây dựng năm 2003). Thửa đất có nguồn gốc là đất có nhà ở được hình thành trƯ ngày 18/12/1980, nhưng không sử dụng liên tục vào mục đích đất làm nhà ở. Đề nghị chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng sử dụng đất là đất ở (ONT). Các nội dung xác định nguồn gốc về thửa đất, đã được UBND Vphê duyệt tại Công văn số 5614/UBND-TNMT ngày 03/12/2013, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Đ. Do đó, Trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa

chính khu đất số 49/2014/BĐ.ĐC được Sở Tài nguyên – Môi trường phê duyệt ngày 16/01/2014 và Trích lục bản đồ địa chính khu đất bị thu hồi số 18/2017/BĐ.ĐC được Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Nghệ An phê duyệt ngày 05/6/2017 thì thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m² của hộ ông Nguyễn Văn Đ thể hiện "ONT", hiện trạng đất đang sử dụng làm nhà ở.

Mặt khác, quá trình giải quyết khiếu kiện, ông Đ cung cấp các hóa đơn, biên lai nộp thuế đối với hai thửa đất qua các năm, gồm: Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đất ở) từ các năm 2005 đến năm 2019; kèm theo Giấy xác nhận của Đội Thuế và UBND xã N về việc hộ ông Đ hoàn thành nghĩa vụ thuế nhà đất các năm thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất phi nông nghiệp. Đại diện UBND xã N cho rằng, thửa đất 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m², hộ ông Đ chỉ nộp thuế đất phi nông nghiệp từ năm 2005 đến nay, thấy rằng; Ngoài các chứng từ, tài liệu ông Đ cung cấp thì các cơ quan có thẩm quyền về thuế, UBND xã N không có lưu giữ được tài liệu gì khác. Hơn nữa thửa đất đã được vào mục kê quản lý từ hộ ông T đến ông Đ, nên việc theo dõi nghĩa vụ thuế đối với thửa đất thuộc trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền. Do đó việc hộ ông Đ đã nộp hay chưa nộp thuế đối với thửa đất thuộc trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền. Còn thửa đất số 280, tờ bản đồ 26, tại xóm 12, xã Nghi Phú, diện tích 676,6m², năm 2003 UBND V cấp giấy CNQSD đất mang tên ông Nguyễn Văn Đ là đất của (Cổ Loan), bố mẹ ông Đ. Như vậy, thửa đất số 212, tờ bản đồ 27, diện tích 704,9m², tại xóm 12, xã Nghi Phú, hộ ông Đ sử dụng vào mục đích để ở và sử dụng ổn định không có tranh chấp với các hộ liền kề, diện tích tăng, giảm do đo đạc.

Về xác định diện tích đất ở để bồi thường thấy rằng: Tại phiên tòa các bên đương sự đều xác định hộ ông Đ sử dụng thửa đất có nguồn gốc đất ở từ trƯ năm 1980 không có loại giấy tờ nào khác. Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định về việc cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An quy định về hạn mức và xác định diện tích đất ở. Tại khoản 2 Điều 13 quy định; “Hạn mức công nhận đất ở: a) Đối với thửa đất ở có vườn, ao hình thành trƯ ngày 18/12/1980 và người đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 10 Quy định này thì hạn mức công nhận đất ở bằng năm (05) lần hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng không vượt quá diện tích thửa đất”. Như vậy hộ ông Nguyễn Văn Đ sử dụng thửa đất có nguồn gốc đất ở từ trƯ ngày 18/12/1980 nên đủ điều kiện để được công nhận đất ở bằng năm (05) lần hạn mức giao đất ở. Hiện trạng và trích lục đo vẽ bổ sung bản đồ địa

chính khu đất bị thu hồi thì hộ ông Nguyễn Văn Đ hiện đang sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m² đủ điều kiện để được công nhận đất ở.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ về phần đất, thu hồi toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án 704,9m², chỉ xác định 150m² đất ở, diện tích còn lại là đất nông nghiệp để lập phương án bồi thường hỗ trợ về đất là không phù hợp.

[4.2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND Về phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ, thấy rằng:

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 1402/UBND-CN ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB thực hiện dự án; Kết quả thẩm định của Hội đồng định giá thành phố Vinh ngày 29/3/2019 và Tờ trình số 1346/TTr-TNMT ngày 03/4/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND V đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 về phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ dự án, trong đó thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27 của gia đình ông Nguyễn Văn Đ được phê duyệt là đất ONT 5.800.000đ/m², đất nông nghiệp cùng thửa 85.000đ/m². Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ. Hộ ông Nguyễn Văn Đ sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 27, diện tích 704,9m², bị thu hồi thực hiện dự án đủ điều kiện để được công nhận đất ở. Do đó, Quyết định 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình, cá nhân xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh để thực hiện dự án Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (Giai đoạn 1) liên quan đến thửa đất của hộ gia đình ông Đ là chưa phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết khiếu kiện và tại phiên tòa đại diện người khởi kiện xác định, thừa nhận; mặc dù các nội dung tại các Quyết định số: 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số: 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND thành phố Vinh, gia đình ông Đ đã thực hiện xong, nhưng ông Nguyễn Văn Đ không đồng ý và tiếp tục khởi kiện. Vì vậy, để các cơ quan

nhà nŰ có thẩm quyền tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật. Do đó, cần hủy phần xác định diện tích đất ở, đất nông nghiệp gắn liền đất ở (Đất vườn) tại các quyết định số 1247 ngày 02/3/2018 và Quyết định số 3729 ngày 01/7/2019 của UBND thành phố Vinh, về việc phê duyệt phương án và bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án: Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm 12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ, để thực hiện điều chỉnh, bổ sung đảm bảo quyền lợi của công dân đúng quy định của pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[4.2.3] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc cấp đất tái định cư, thấy rằng: Thực hiện Dự án đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1), diện tích thửa đất của hộ ông Đ bị ảnh hưởng và bị thu hồi toàn bộ, nên việc cấp đất tái định cư cho hộ gia đình cá nhân, khi bị thu hồi đất thuộc Cơ quan nhà nŰ có thẩm quyền và được giải quyết theo quy định của pháp luật về Đất đai. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí: UBND Vphải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 10, Điều 11, Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 100, Điều 101, Điều 103, Điều 83, Điều 204 Luật đất đai 2013; Điều 3, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nŰ thu hồi đất; Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15.6/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 và Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trọng Đ). Tuyên xử:

1. Hủy phần xác định diện tích đất ở, đất nông nghiệp gắn liền đất ở (Đất vườn) tại các Quyết định số: 1247/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và Quyết định số: 3729/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt phương án và bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án: Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1) đoạn qua xóm

12 xã Nghi Phú, thành phố Vinh đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ, để thực hiện điều chỉnh, bổ sung đảm bảo quyền lợi của công dân đúng quy định của pháp luật.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố Vinh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

4.2. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph

